

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Số: 48/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024//TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần P (O). Trụ sở: Số D (Tầng trệt, lửng, 1, 2 của tòa nhà) và 45 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Triệu Quang T1:* Ông Phạm Chiến B. Chức vụ: CV thu hồi nợ. Giấy uỷ quyền ngày 20-6-2024.

*Bị đơn:* Ông Lê Quang T2, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Hà V, sinh năm 1990.  
Địa chỉ: Số I, đường H, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) số tiền vay gốc 2.394.156.656 đồng, nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 08-8-2024 là 20.350.333 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 08-8-2024 là 43.108.959 đồng, tổng nợ lãi là 64.417.118 đồng; nợ thẻ tín dụng 12.0000.000 đồng, dư nợ tạm tính là 11.148.735 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng 328.462 đồng. Tổng cộng là 2.405.541.834 đồng (*Hai tỷ bốn trăm lẻ năm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng*) và tiền lãi kể từ ngày 09-8-2024 quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0057/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 20-4-2022 và Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0058/TTD 16-9-2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (*ngày 09-8-2024*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0057/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 20-4-2022 và Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0058/TTD 16-9-2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hồ sơ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0057/2022/BĐ ngày 20-4-2022 để thu hồi nợ. Ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V có nghĩa vụ giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V hoàn tất xong khoản nợ thì phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0057/2022/BĐ ngày 20-4-2022 quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

## 2.2. Về án phí:

Vợ chồng ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.055.000 đồng (*Bốn mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) số tiền 40.711.000 đồng (*Bốn mươi triệu bảy trăm mười một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005677 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ vợ chồng ông Lê Quang T2, bà Lê Thị Hà V chịu số tiền 600.000 đồng. Vợ chồng ông Lê Quang T2, bà

**Lê Thị Hà V** đã trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần P** số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

